

# Trầm cảm ở học sinh khiếm thị tại Trường Trung học cơ sở Nguyễn Đình Chiểu, Thành phố Hà Nội

Nguyễn Thị Trang

Email: trangsimple81@gmail.com  
Học viện Quản lý giáo dục  
Số 31 Phan Đình Giót, Thanh Xuân,  
Hà Nội, Việt Nam

**TÓM TẮT:** Bài viết mô tả thực trạng trầm cảm và xác định một số yếu tố liên quan đến trầm cảm ở học sinh khiếm thị tại Trường Trung học cơ sở Nguyễn Đình Chiểu, Thành phố Hà Nội. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 81 học sinh khiếm thị. Kết quả cho thấy, tỷ lệ trầm cảm xác định là 21%, có biểu hiện trầm cảm là 22,2% và không trầm cảm là 56,8%. Những triệu chứng khó khăn học tập, đánh giá thấp bản thân, sa sút học tập và khó tập trung chú ý có mức độ biểu hiện trung bình cao nhất. Một số yếu tố liên quan đến trầm cảm ở học sinh khiếm thị bao gồm: Tuổi, kết quả học tập, cảm nhận về mối quan hệ bạn bè và bị bắt nạt học đường. Nghiên cứu đã cho thấy tỷ lệ học sinh khiếm thị trầm cảm xác định là 21%. Các yếu tố tuổi, kết quả học tập, cảm nhận về mối quan hệ với bạn bè và bị bắt nạt học đường có ảnh hưởng đến nguy cơ mắc trầm cảm.

**TỪ KHÓA:** Trầm cảm, học sinh, Trung học cơ sở, khiếm thị, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Đình Chiểu.

→ Nhận bài 10/11/2023 → Nhận bài đã chỉnh sửa 25/11/2023 → Duyệt đăng 08/12/2023.

**DOI:** <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12320425>

## 1. Đặt vấn đề

Trầm cảm là một căn bệnh phổ biến trên thế giới. Ở mức độ tồi tệ nhất, trầm cảm sẽ dẫn tới tự sát. Lứa tuổi học sinh trung học cơ sở hay lứa tuổi vị thành niên là lứa tuổi có nhiều biến đổi, phát triển mạnh cả về thể chất và tinh thần. Trước những tác động của môi trường không thuận lợi mà trẻ chưa thích nghi được, trẻ dễ có những phản ứng cảm xúc - hành vi lệch lạc mà nổi bật là trầm cảm. Nhiều nghiên cứu đã được tiến hành trên nhóm khách thể này và đều đưa ra những lo ngại về thực trạng vị thành niên mắc trầm cảm, trong đó có học sinh khiếm thị. Trên thế giới, nhiều nghiên cứu về trầm cảm ở học sinh khiếm thị đã được thực hiện. Khảo sát với chủ đề “Suy giảm thị lực và sức khỏe tâm thần” của Docia L Demmin và Steven M Silverstein đã chỉ ra một lượng lớn các tài liệu nghiên cứu cho thấy rằng những người bị suy giảm thị lực có nguy cơ cao mắc các vấn đề sức khỏe tâm thần [1]. Một đánh giá mang tên “Tác động của suy giảm thị lực và bệnh tật ở mắt, cách điều trị, đối phó với chứng trầm cảm và lo âu ở trẻ em: Đánh giá có hệ thống” đã được Dongfeng Li và cộng sự thực hiện. Kết quả cho thấy học sinh khiếm thị và cận thị đều có điểm trầm cảm cao hơn đáng kể so với những học sinh có thị lực bình thường [2].

Như vậy, trầm cảm ở học sinh khiếm thị là vấn đề nghiêm trọng và rất đáng để quan tâm. Trên thế giới đã có rất nhiều nghiên cứu xoay quanh vấn đề này thì tại Việt Nam chưa có một nghiên cứu nào được thực hiện

về trầm cảm và những rối loạn tâm thần khác ở học sinh khiếm thị. Chính vì vậy, việc nghiên cứu để đưa ra tỉ lệ trầm cảm, các biểu hiện trầm cảm và những yếu tố liên quan đến trầm cảm ở học sinh khiếm thị là việc làm rất cần thiết để bước đầu mang lại cái nhìn thực tế và sâu sắc về thực trạng trầm cảm trong cộng đồng những người kém may mắn trong xã hội. Từ đó có những biện pháp phòng ngừa và hỗ trợ kịp thời, phù hợp.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Khách thể và phương pháp nghiên cứu

Để tìm hiểu thực trạng trầm cảm ở học sinh khiếm thị tại Trường Trung học cơ sở Nguyễn Đình Chiểu, chúng tôi sử dụng thang đo trầm cảm trẻ em CDI 2 (The Children’s Depression Inventory - 2nd edition) với độ tin cậy Alpha của Cronbach = 0,874 và phương pháp phỏng vấn bằng phiếu phỏng vấn tự thiết kế được sử dụng để thu thập dữ liệu thực tiễn trong khoảng thời gian từ tháng 3 năm 2023 đến tháng 11 năm 2023. Đặc điểm của khách thể nghiên cứu được trình bày tóm tắt ở Bảng 1.

### 2.2. Kết quả nghiên cứu

#### 2.2.1. Đánh giá chung về thực trạng trầm cảm ở học sinh khiếm thị tại Trường Trung học cơ sở Nguyễn Đình Chiểu

Bảng 2 cho thấy, 56,8% học sinh khiếm thị tham gia khảo sát không trầm cảm, học sinh khiếm thị có biểu hiện trầm cảm là 22,2% và trầm cảm xác định là 21,0%.

**Bảng 1: Đặc điểm của khách thể nghiên cứu**

Đặc điểm của học sinh khiếm thị		Số lượng (n)	Tỉ lệ (%)
Đặc điểm nhân khẩu học			
Tuổi	12	8	9,9
	13	5	6.2
	14	15	18.5
	15	21	25.9
	> 15	32	39.5
Giới tính	Nam	43	53.1
	Nữ	38	46.9
Tiền sử sử dụng chất gây nghiện	Có	6	7.4
	Không	75	92.6
Thời điểm mắc khiếm thị	Bẩm sinh	79	97.5
	Mắc phải trong quá trình sống	2	2.5
Mức độ khiếm thị	Nhìn kém	27	33.3
	Mù	54	66.7
Khuyết tật khác kèm theo	Có		
	Không		
Cảm nhận về việc thực hiện các hoạt động vui chơi, sinh hoạt hằng ngày	Đơn giản	60	74.1
	Khó khăn/Rất khó khăn	21	25.9

**Bảng 2: Tỉ lệ trầm cảm ở học sinh khiếm thị**

Mức độ biểu hiện	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Không trầm cảm (0-12 điểm)	46	56.8
Có biểu hiện trầm cảm (13-19 điểm)	18	22.2
Trầm cảm xác định ( $\geq 20$ điểm)	17	21.0

Tỉ lệ 21,0% học sinh khiếm thị mắc trầm cảm là một con số đáng báo động, đòi hỏi sự cần thiết phải sớm có những chính sách cũng như những chương trình hỗ trợ, phòng ngừa và can thiệp tâm lý phù hợp hơn nhằm hạn chế tối thiểu những yếu tố gây lo lắng, căng thẳng, nâng cao chất lượng cuộc sống và tránh những hậu quả đáng tiếc xảy ra ở nhóm khách thể này.

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi có nhiều nét tương đồng với những nghiên cứu trên thế giới như: Nghiên cứu của Nishat Shaheen và cộng sự (năm 2020) mang tên “Trầm cảm ở học sinh trung học cơ sở khiếm thị và không khiếm thị: Một nghiên cứu thực hiện tại khu vực Mithila, Ấn Độ” đã chỉ ra 22,68% học sinh khiếm thị có trầm cảm [3]. Năm 2023, một đánh giá có hệ thống nhằm tìm kiếm tỉ lệ trầm cảm của học sinh khiếm thị được thực hiện bởi một nhóm các nhà khoa học cũng cho biết phạm vi tỉ lệ hiện mắc trầm cảm ước tính qua các nghiên cứu riêng lẻ là từ 3,26% đến 35,61%.

Đặc điểm của học sinh khiếm thị		Số lượng (n)	Tỉ lệ (%)
Đặc điểm học tập			
Kết quả học tập	Giỏi	12	14.8
	Khá	49	60.5
	Trung bình	19	23.5
	Yếu	1	1.2
Cảm nhận về việc học	Thích	42	51.9
	Chấp nhận được	34	42
	Không thích	5	6.1
Đặc điểm cá nhân			
Lo lắng về tương lai	Có	57	70.4
	Không	24	29.6
Cảm nhận về mối quan hệ với bố	Tốt	53	65.4
	Bình thường.	26	32.1
	Không tốt	2	2.5
Cảm nhận về mối quan hệ với mẹ	Tốt	57	70.4
	Bình thường.	22	27.2
	Không tốt	2	2.5
Cảm nhận về mối quan hệ với bạn bè	Tốt	56	69.1
	Bình thường.	22	27.2
	Không tốt	3	3.7
Bị bắt nạt học đường trong 06 tháng qua	Có	13	16
	Không	58	84

**2.2.2. Thực trạng trầm cảm của học sinh khiếm thị tại Trường Trung học cơ sở Nguyễn Đình Chiểu, thành phố Hà Nội theo các tiêu chí**

Bảng 3 cho thấy, học sinh khiếm thị tại Trường Trung học cơ sở Nguyễn Đình Chiểu có tỉ lệ biểu hiện triệu chứng đáp ứng trầm cảm khác nhau. Tuy đa số học sinh khiếm thị không trầm cảm và chưa xác định trầm cảm, nhưng tỉ lệ 21% học sinh khiếm thị trầm cảm xác định cũng là một tỉ lệ cao, đặc biệt ở nhóm học sinh lớp 8, học sinh nữ và học sinh khiếm thị mức độ mù.

**2.2.3. Mức độ biểu hiện các rối nhiễu trầm cảm ở học sinh khiếm thị tại Trường Trung học cơ sở Nguyễn Đình Chiểu, thành phố Hà Nội**

Bảng 4 cho thấy, biểu hiện “Khó khăn học tập” và “Đánh giá thấp bản thân” có điểm trung bình cao nhất, tiếp theo là các biểu hiện “Sa sút học tập” và “Khó tập trung chú ý”. Những biểu hiện này nằm trong nhóm Cảm giác vô dụng và Cảm nhận tiêu cực về lòng tự trọng. Điều này là dễ hiểu bởi thiếu đi đôi mắt là thiếu đi một công cụ học tập thiết yếu nhất đối với bất cứ ai. Đồng thời những khó khăn và thất bại trong cuộc sống xuất phát từ khuyết tật này cũng khiến các em đánh giá tiêu cực về bản thân mình.

Bên cạnh đó, những biểu hiện có điểm trung bình thấp nhất nằm trong nhóm Tâm trạng tiêu cực/ Triệu chứng cơ thể. Các biểu hiện này bao gồm: Thèm ăn, hay khóc,

**Bảng 3: Thực trạng trầm cảm của học sinh khiếm thị tại Trường Trung học cơ sở Nguyễn Đình Chiểu theo các tiêu chí**

Tiêu chí		Mức độ biểu hiện					
		Không trầm cảm		Có biểu hiện trầm cảm		Trầm cảm xác định	
		Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
Bậc học	Lớp 6	15	32.6	2	11.1	5	29.4
	Lớp 7	12	26.1	4	22.2	2	11.8
	Lớp 8	6	13.0	5	27.8	5	29.4
	Lớp 9	13	28.3	7	38.9	5	29.4
Giới tính	Nam	25	54.3	11	61.1	7	41.2
	Nữ	21	45.7	7	38.9	10	58.8
Mức độ khiếm thị	Nhìn kém	14	30.4	11	61.1	2	11.8
	Mù	32	69.6	7	38.9	15	88.2
Chung		46	56,8	18	22.2	17	21.0

**Bảng 4: Mức độ biểu hiện các rối nhiễu trầm cảm ở học sinh khiếm thị tại Trường Trung học cơ sở Nguyễn Đình Chiểu**

Triệu chứng	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Triệu chứng	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn
Buồn bã	0.16	0.40	Khó ngủ	0.32	0.52
Bi quan	0.51	0.53	Mệt mỏi	0.20	0.49
Tự ti	0.42	0.52	Chán ăn	0.32	0.52
Không cảm thấy hạnh phúc	0.44	0.52	Lo lắng cơ thể	0.38	0.58
Không quan trọng với gia đình	0.25	0.54	Cô đơn	0.26	0.52
Ghét bản thân	0.27	0.57	Không thích trường học	0.33	0.52
Tự đổ lỗi	0.53	0.71	Thiếu bạn bè	0.46	0.50
Ý tưởng tự sát	0.27	0.50	Sa sút học tập	0.73	0.82
Hay khóc	0.10	0.34	Đánh giá thấp bản thân	1.02	0.69
Cáu kỉnh	0.60	0.61	Cảm giác không được yêu thương	0.28	0.53
Giảm hứng thú xã hội	0.59	0.65	Bất đồng với bạn bè	0.40	0.58
Không thể điều chỉnh suy nghĩ	0.44	0.55	Buồn ngủ nhiều ban ngày	0.38	0.60
Phủ định hình ảnh bản thân	0.57	0.57	Thèm ăn	0.10	0.37
Khó khăn học tập	1.11	0.81	Khó tập trung chú ý	0.74	0.63

buồn bã và mệt mỏi. Nhìn chung, đây là điểm tích cực cho thấy những tín hiệu lạc quan về tâm trạng và những biểu hiện cơ thể ở học sinh khiếm thị. Biểu hiện về ý tưởng tự sát tuy có điểm trung bình thấp nhưng lại là một vấn đề rất đáng quan ngại cho một ý tưởng ở lứa tuổi các em.

#### 2.2.4. Những yếu tố liên quan đến tỉ lệ trầm cảm ở học sinh khiếm thị tại Trường Trung học cơ sở Nguyễn Đình Chiểu, thành phố Hà Nội

Bảng 5 cho thấy những yếu tố liên quan đến thực trạng trầm cảm của học sinh khiếm thị bao gồm: Tuổi, kết quả học tập, cảm nhận về mối quan hệ với bạn bè

và bị bắt nạt học đường. Những yếu tố ảnh hưởng chủ yếu xuất phát trong môi trường học đường. Điều này phản ánh sự phù hợp với thực tế rằng tỉ lệ trầm cảm học đường đang gia tăng mạnh mẽ trong cộng đồng. Những áp lực xuất phát từ học tập, thi cử, những vấn đề trong các mối quan hệ hoặc là nạn nhân của bạo lực học đường dường như đang làm cho chất lượng cuộc sống và sức khỏe của các em bị suy giảm đáng kể. Điều này là những gợi ý có giá trị để chúng ta hướng tới một kế hoạch hỗ trợ tâm lý phù hợp cho các em sau này.

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cũng hoàn toàn tương đồng với nghiên cứu và thống kê trước đó của

**Bảng 5: Mối liên quan giữa trầm cảm ở học sinh khiếm thị tại Trường Trung học cơ sở Nguyễn Đình Chiểu với các yếu tố nhân khẩu học, yếu tố học tập và yếu tố cá nhân**

Đặc điểm	Không trầm cảm		Trầm cảm		POR KTC 95%	p-value
	n	%	n	%		
<i>Tuổi</i>					-0.42-0.00	0.05
< 15	32	65.3	17	34.7		
≥ 15	14	43.8	18	56.2		
<i>Giới tính</i>					0.196-0.196	0.79
Nam	25	58.1	18	41.9		
Nữ	21	55.3	17	44.7		
<i>Tiền sử sử dụng chất gây nghiện</i>					0.141-0.141	0.73
Có	3	50	3	50		
Không	43	56.8	32	43.2		
<i>Thời điểm mắc khiếm thị</i>					0.064-0.064	0.85
Bẩm sinh	45	57	34	43		
Mắc phải trong quá trình sống	1	50	1	50		
<i>Cảm nhận về việc thực hiện các hoạt động vui chơi, sinh hoạt hằng ngày</i>					0.054-0.054	0.58
Đơn giản	33	55	27	45		
Khó khăn	13	61.9	8	38.1		
<i>Mức độ khiếm thị</i>					0.281-0.281	0.53
Kém mắt	14	51.9	13	48.1		
Mù	32	59.3	22	40.7		
<i>Kết quả học tập</i>					-0.50--0.13	0.00
Khá, giỏi	41	67.2	20	32.8		
Trung bình, yếu	5	25	15	75		
<i>Cảm nhận về việc học</i>					-0.19-0.14	0.08
Thích, chấp nhận được	45	59.2	31	40.8		
Không thích	1	20	4	80		
<i>Lo lắng về tương lai</i>					-0.08 - 0.323	0.25
Có	30	52.6	27	47.4		
Không	16	66.7	8	33.3		
<i>Cảm nhận về mối quan hệ với bố</i>					-0.07 - 0.06	0.84
Tốt, bình thường	45	57	34	43		
Không tốt	1	50	1	50		
<i>Cảm nhận về mối quan hệ với mẹ</i>					-0.07 - 0.06	0.84
Tốt, bình thường	45	57	34	43		
Không tốt	1	50	1	50		
<i>Cảm nhận về mối quan hệ với bạn bè</i>					-0.16 - -0.002	0.04
Tốt, bình thường	46	59	32	41		
Không tốt	0	0	3	100		
<i>Bị bắt nạt học đường trong 6 tháng qua</i>					0.062 - 0.378	0.00
Có	3	23.1	10	76.9		
Không	43	63.2	25	36.8		

Unicef về những yếu tố liên quan đến trầm cảm ở học sinh trung học cơ sở bao gồm bốn cấp độ: Cấp độ cá nhân, cấp độ gia đình, cấp độ trường học và cấp độ cộng đồng [4]. Trong đó, dễ dàng nhận thấy những yếu tố liên quan đến trầm cảm ở học sinh khiếm thị tập ở đây trung chủ yếu ở cấp độ trường học với những áp lực về học tập, tình trạng bắt nạt và xung đột trong mối quan hệ bạn bè... Điều này là dễ hiểu bởi đa số học sinh khiếm thị sống xa gia đình và nội trú tại trường, vừa chịu tác động mạnh mẽ của môi trường học đường, vừa có sự cách biệt và thiếu sự hỗ trợ các hoạt động giải trí từ gia đình cũng có thể làm gia tăng sự căng thẳng ở các em.

### 3. Kết luận

Kết quả đánh giá từ thang đo trầm cảm trẻ em CDI 2 cho thấy, tỉ lệ trầm cảm ở học sinh khiếm thị tại Trường Trung học cơ sở Nguyễn Đình Chiểu ở mức cao và đòi hỏi cần có những can thiệp, hỗ trợ tâm lý kịp thời nhằm giảm thiểu những hậu quả do trầm cảm gây ra, đặc biệt là những khó khăn trong học tập và đánh giá bản thân. Đồng thời, cần sớm có những phương pháp phòng ngừa giúp giảm tỉ lệ mắc trầm cảm ở học sinh khiếm thị trong tương lai.

**Lời cảm ơn:** Nhóm tác giả xin trân trọng cảm ơn Ban Giám hiệu Trường Trung học cơ sở Nguyễn Đình Chiểu, Hà Nội đã tạo điều kiện giúp đỡ hoàn thành nghiên cứu này.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Docia L Demmin, Steven M Silverstein, (2020), *Visual Impairment and Mental Health: Unmet Needs and Treatment Options*, National Library of Medicine, DOI: 10.2147/OPHTH.S258783.
- [2] Dongfeng Li, Ving Fai Chan, Gianni Virgili, et al, (2022), *Impact of Vision Impairment and Ocular Morbidity and Their Treatment on Depression and Anxiety in Children: A Systematic Review*, National Institutes of Health, DOI: 10.1016/j.ophtha.2022.05.020.
- [3] Nishat Shaheen, I. K. Roy, (2020), *Depression among Visually Impaired and Non – Visually Impaired Secondary School Students: A Study with Reference To Mithila Region, India*, East African Scholars Journal of Psychology and Behavioural Sciences (2), tr.2663-4751, DOI: 10.36349/EASJPBS2020.v02i01.001.
- [4] Unicef, (2011), *Sức khỏe tâm thần và tâm lý xã hội của trẻ em và thanh niên tại một số tỉnh và thành phố ở Việt Nam*, Unicef Việt Nam.

## DEPRESSION AMONG VISUALLY IMPAIRED STUDENTS AT NGUYEN DINH CHIEU SECONDARY SCHOOL, HANOI CITY

### Nguyen Thi Trang

Email: trangsimple81@gmail.com  
National Academy of Education Management  
31 Phan Dinh Giot street, Thanh Xuan district,  
Hanoi, Vietnam

**ABSTRACT:** *This study aims to depict the current scenario of depression and identify factors associated with depression in visually impaired students at Nguyen Dinh Chieu Secondary School in Hanoi city. The research involved a cross-sectional descriptive study of 81 visually impaired students. The findings revealed a confirmed depression rate of 21%, signs of depression in 22.2%, and an absence of depression in 56.8% of the participants. Manifestations of learning difficulties, low self-esteem, learning setbacks, and challenges in concentration and attention exhibited the highest average levels. Factors linked to depression in visually impaired students encompassed age, academic performance, feelings about peer relationships, and experiences of bullying at school. In conclusion, 21% of visually impaired students were identified with depression, and factors such as age, academic performance, feelings about peer relationships, and encounters with bullying influenced the risk of depression.*

**KEYWORDS:** Depression, student, Junior high school, impaired, Nguyen Dinh Chieu Secondary School.